**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

***Số: 19 /THB/2026***

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa**
Địa chỉ: Số 152, Quang Trung, P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 0237.3852503 Fax: 0237.3853270
E-mail: thb@biathanhhoa.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 2800791192
Giấy chứng nhận hệ thống quản lý theo ISO 22000:2018: Số chứng chỉ VN008974-8.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: BIA HƠI HNB 183.
(Keg 20l, 30l, 50l)
2. Thành phần: Nước, Malt đại mạch, Gạo, Hoa bia, E211, E202
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
- Thời hạn sử dụng: 1 tháng kể từ ngày sản xuất
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in dưới đáy Keg.
4. Độ cồn: 4.3 ± 0.4 (%v/v).
5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
- Quy cách đóng gói:
Sản phẩm đóng trong keg inox, thể tích thực ở $20^0$C: 20l, 30l và 50l.
- Chất liệu bao bì:
Keg inox chuyên dùng cho thực phẩm. Chất liệu và vật liệu tiếp xúc trực tiếp đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Không có.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (Kèm theo)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 6-3:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm đồ uống có cồn.

**4.1. Chỉ tiêu vi sinh vật:**

| TT | Tên chỉ tiêu | Mức tối đa |
|---|---|---|
| 1 | Tổng số Vi sinh vật hiếu khí | 1000 |

| | | |
|---|---|---|
| 2 | Tổng số Cl.perfringens (Vi sinh vật yếm khí) | 0 |
| 3 | Coliforms | 0 |
| 4 | Tổng số vi khuẩn E.coli | 0 |
| 5 | Tổng số vi khuẩn Strep.Feacal | 0 |
| 6 | Tổng số nấm men, nấm mốc | 100 |

**4.2. Các chỉ tiêu hóa học**:

| Tên chỉ tiêu | Mức tối đa | Phương pháp thử |
|---|---|---|
| Hàm lượng diaxetyl, mg/l | 0,20 | TCVN 6058:1995 |

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*Thanh Hóa, ngày 09 tháng 01 năm 2026*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THANH HÓA**

**P. GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 2800791192 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA P.HẠC THÀNH T.THANH HÓA

**Đỗ Trường Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SỞ Y TẾ THANH HÓA**
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
575 Quang Trung II - P. Đông Vệ - TP. Thanh Hóa
ĐT: 02373.954.873

VLAT 1.0926
ISO/IEC 17025:2017

# PHIẾU PHÂN TÍCH

*(Phiếu chỉ có giá trị với mẫu phân tích)*

*Số:* 01TP/2026

***Mẫu để phân tích:*** **BIA HƠI HNB 183.**

***Nơi sản xuất:*** Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa - 152 Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá.

***Nơi gửi mẫu:*** Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa - 152 Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá.

***Người nhận mẫu :*** DS. Nguyễn Thị Hải Linh

***Yêu cầu KN (ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng, năm của công văn hay giấy tờ kèm theo):***
Phân tích chất lượng
(Biên bản gửi mẫu của Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa ngày 24/12/2025)

***Ngày, tháng, năm nhận mẫu:*** 24/12/2025 ***Số đăng ký KN:*** 59G/TP/01

***Ngày bắt đầu thử nghiệm:*** 26/12/2025; ***Ngày kết thúc thử nghiệm:*** 08/01/2025

***Tài liệu thử:*** TCCS: 19/THB/2025

***Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong để phân tích:*** Mẫu thử đóng trong chai nhựa 1 lít, nắp kín.

| STT | YÊU CẦU | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|
| 1(*) | **Độ cồn** | TCVN 8008:2009 (đo Picnomet) | 4,30% |
| 2(*) | **Hàm lượng Diaxetyl** | TCVN 6058:1995 (đo quang) | 0,14 mg/l |
| 3 | **Tổng số vi khuẩn hiếu khí** | TCVN 4884-1:2015 | < 10 CFU/ml |
| 4 | **Coliforms** | TCVN 6848:2007 | < 01 CFU/ml |
| 5 | **Tổng số vi khuẩn E.coli** | TCVN 7924-2:2008 | < 01 CFU/ml |
| 6(*) | **Tổng số Cl. perfringens** | TCVN 4991:2005 | < 01 CFU/ml |
| 7(*) | **Tổng số vi khuẩn Streptococci feacal** | TCVN 6189-2:2009 | < 01 CFU/ml |



*Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm kiểm nghiệm Thanh Hóa*

| | | | |
|---|---|---|---|
| **8** | **Tổng số nấm men - nấm mốc** | TCVN 8275-1:2010 | < 10 CFU/ml |

(*) : *Chỉ tiêu chưa có trong danh mục phép thử được công nhận ISO/IEC 17025.*

*Thanh Hóa, ngày 10 tháng 01 năm 2026*

**KT. GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THANH HOÁ TỈNH THANH HÓA

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Lê Anh



*Các bản trích, sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa*
*TTKN/BM/25.04*

# MAKET NHÃN BIA HƠI HNB 183

**BIA HƠI HNB183**

**CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT HN**
ĐƠN VỊ ĐỘC QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU NÀY

**NẮP KEG**

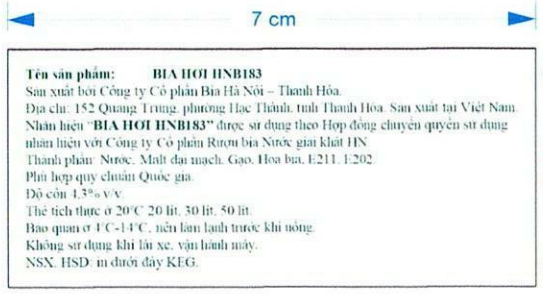

*Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA**

PHÒNG TT - MAR

PHÒNG KTCN

KÝ QUYẾT

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

*Phùng Văn Quỳnh*